

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 09-12-2021  
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2. Bà: **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.***

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh A**, sinh năm 1987 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 23 tháng 11 năm 2021).

HKTT: ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Q**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Huỳnh A trình bày:***

Hôn nhân giữa chị và anh Trần Q do quen biết tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán dưới sự chứng kiến của hai bên gia đình vào tháng 12

năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 25 tháng 9 năm 2008. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung gia đình chồng tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã mất hạnh phúc. Chị và anh Q không còn sống chung từ tháng 3 năm 2021 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Q.

- *Về con chung*: Trong quá trình sống chung chị và anh Q cùng có 02 con chung tên Trần Thiên P, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2007 và Trần Thị Thiên L, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2011. Sau khi ly hôn chị A yêu cầu nuôi dưỡng con chung Trần Thị Thiên L, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2011, đồng ý giao con chung Trần Thiên P, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2007 cho anh Q nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

**\* Đối với bị đơn anh Trần Q:**

Anh Trần Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Hiện anh Q không có mặt tại địa phương đi không trình báo với chính quyền địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh cố tình không hợp tác.

**\* Theo bảng khai ý kiến ngày 24 tháng 6 năm 2021 cháu Trần Thiên P sinh ngày 09 tháng 11 năm 2007 trình bày:** Khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với cha.

**\* Theo bảng khai ý kiến ngày 24 tháng 6 năm 2021 cháu Trần Thị Thiên L, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2011 trình bày:** Khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện, bảng khai ý kiến, giấy chứng nhận kết hôn bản chính, giấy khai sinh bản sao, vận đơn, **đơn xin vắng mặt**.

Bị đơn anh Trần Q không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên anh Danh không nộp tài liệu, chứng cứ nào.

Ngoài ra các đương sự không còn cung cấp thêm chứng cứ nào và giữ nguyên quan điểm của mình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn giữa chị Huỳnh A và anh Trần Q anh Q có nơi cư trú ở ấp R xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Trần Q cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, anh Q biết chị A yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án, ngày 23 tháng 11 năm 2021 chị Huỳnh A có đơn xin vắng mặt tại Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Danh, chị An theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh A và anh Trần Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 25 tháng 9 năm 2008. Theo lời trình bày của chị A trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã mất hạnh phúc, hiện nay anh chị không còn sống chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị A yêu cầu ly hôn với anh Q là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Chị Huỳnh A yêu cầu nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Thiên L, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2011, đồng ý giao con chung Trần Thiên P, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2007 cho anh Q nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Tài sản chung: Chị Huỳnh A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Huỳnh A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Huỳnh A nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, điểm a khoản 5 **Điều 27** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**\* Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh A.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh A được ly hôn với anh Trần Q

[2] Con chung: Giao con chung tên Trần Thị Thiên L, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2011 cho chị Huỳnh A nuôi dưỡng, giao con chung Trần Thiên P, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2007 cho anh Trần Q nuôi dưỡng. Chị A, anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Người đang trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của người không trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

[3] Tài sản chung: Chị Huỳnh A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Huỳnh A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Huỳnh A nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0009165 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**



